

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG VĂN
TỈNH HÀ GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HSST
Ngày 8 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG VĂN TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Giàng Mí Chớ

Các hội thẩm nhân dân : 1. Ông Nguyễn Công Văn
2. Ông Lương Mẫn Doanh

Thư ký ghi biên bản phiên toà : Ông Mua Mí Chứ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh H tham gia phiên toà : Ông **Đỗ Tuấn Sỹ** - Kiểm sát viên.

Ngày 8 tháng 5 năm 2019 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/HSST ngày 11 tháng 03 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 04 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Chí T**, Sinh ngày 22/3/1978. Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không.

Quê quán: Phường H, quận H, thành phố H.

Nơi ĐKKHKT: 2B ngõ C, phường H, quận H, thành phố H. Tạm trú: tại Khu II, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh H.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

***Quan hệ và hoàn cảnh gia đình:**

Con ông: Nguyễn Chí S, Sinh năm: 1950; Con bà: Nguyễn Thị S (Đã chết); Anh, chị, em ruột: Có bốn anh, chị em, bị can là con út trong gia đình.

Vợ: Trần Thị L, Sinh năm: 1980 (hiện đã ly hôn);

Con: có hai con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 1999;

Tiền án: tiền án: Không.

Bị cáo Nguyễn Chí T bị bắt ngày 20/9/2018 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh H.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:*

01. Chị Hoàng Thị H sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu II Thị trấn P, huyện Đ, tỉnh H; Có mặt.

02. Anh Vàng Sính H, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện Đ, tỉnh H; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ 00 phút ngày 20/9/2018 tổ công tác của Công an huyện Đ đang làm nhiệm vụ tại Km 31+500 Quốc lộ 4C thuộc thôn Há S, xã P, huyện Đ, tỉnh H thì phát hiện xe ô tô nhãn hiệu NISSAN, màu sơn đen, loại xe bán tải, biển kiểm soát 29C- 695.99 đang đi theo hướng huyện Đ tỉnh H có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra trên xe có hai đối tượng khai nhận tên là Nguyễn Chí Tú, sinh ngày 22/3/1978 hiện đang tạm trú tại Khu II, thị trấn P, huyện Đ là người điều khiển xe ô tô và đối tượng nữ tên là Hoàng Thị H, sinh ngày 17/8/1992 trú tại Khu II, thị trấn P, huyện Đ và phát hiện trên xe có 14 bao tải màu xanh, miệng bao tải được buộc bằng sợi dây vải màu đen và 12 hộp bìa cát tông nhỏ. Theo lời khai của đối tượng Tú số bao tải và 12 hộp bìa cát tông chở trên xe là pháo mua về để mang xuống Hà Nội bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, cân tịnh và niêm phong toàn bộ số tang vật (nghi là pháo) đồng thời đưa Tú và Hồng cùng toàn bộ tang vật về Công an huyện Đồng Văn để làm rõ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Nguyễn Chí T khai nhận: Vào khoảng 08 giờ 30 ngày 18/9/2018, Nguyễn Chí T một mình đi xe máy hãng HONDA (loại xe tay ga), nhãn hiệu AIR BLADE, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 29C1- 639.18 đi từ phòng trọ (do Hồng thuê để Hồng và Tú ở) ở Khu II, thị trấn Phó Bàng, huyện Đ, tỉnh H đi sang chợ Má P, trấn Tùng C, huyện Ma L, tỉnh Vân N, Trung Q với mục đích mua pháo về để bán kiếm lời (vì trước đó khoảng hai tuần khi Tú đang ở tại số nhà 2B, ngõ Cầu Gối, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội thì được một người tên Mạnh, sinh năm 1981, trú tại huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

và một người tên là Hòa sinh năm 1983, đều không rõ họ tên đệm trú tại tập thể 8/3, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội gọi điện thoại cho Tú đặt mua pháo, Mạnh đặt mua 10 thùng, Hòa đặt mua 4 thùng với giá 3.000.000 đồng/ 01 thùng). Khi đi đến trạm kiểm soát Biên phòng P thì Tú dừng và để xe máy lại bên vệ đường rồi đi bộ sang chợ Má Púng. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Tú đi đến chợ thì thấy một người phụ nữ khoảng trên 30 tuổi, da ngăm đen, cao khoảng 1m60, tóc dài, không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ đang bán pháo T vào xem. Do Tú không biết nghe, nói được tiếng Hán, tiếng dân tộc Mông nên T và người bán hàng đó dùng cử chỉ, tiền để thực hiện giao dịch. Sau khi thỏa thuận, T mua tất cả là 14 thùng pháo với giá 2.100.000 đồng/01 thùng, còn người bán hàng có trách nhiệm tự thuê người vận chuyển số pháo về Việt Nam giao cho T, khi nhận được hàng Tú mới thanh toán tiền, do T mua với số lượng nhiều nên người bán pháo cho T chỉ tính 24.000.000 đồng/14 thùng pháo. T ghi số điện thoại di động của mình ra giấy rồi đưa cho người phụ nữ bán pháo để khi nào đưa pháo sang đến Việt Nam thì liên lạc với T để ra nhận hàng, sau đó T quay lại Việt Nam lấy xe máy đi về phòng trọ của Hồng, lúc đó vào khoảng 10 giờ cùng ngày, khi về đến phòng trọ, T ăn cơm xong rồi đi ngủ và không đi đâu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày khi T đang ở cùng với Hồng thì có điện thoại gọi đến, T nghe điện thoại thì có giọng người đàn ông nói là “Hàng về rồi, ra xem thế nào và thanh toán”, Tú tắt điện thoại, do thỏa thuận từ trước nên T để sẵn tiền trong người, T điều khiển xe ô tô của mình nhãn hiệu NISSAN, loại xe bán tải, màu sơn đen, biển kiểm soát 29C-695.99, một mình đi từ phòng trọ hướng ra trạm kiểm soát Biên phòng Phó Bảng, khi đi đến đoạn đường cua khuất cách trạm kiểm soát Biên phòng khoảng 50m, T nhìn thấy một người đàn ông đứng cùng số pháo để bên lề đường bên phải theo hướng đi chờ (do trời tối nên T không nhìn thấy rõ mặt người đàn ông đó chỉ thấy có đặc điểm cao khoảng 1m60, tóc ngắn, mặc quần áo dân tộc Mông, không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ) T quay đầu xe và lùi lại rồi cùng người đàn ông bê 14 thùng pháo được đựng trong 14 bao tải lên thùng xe ô tô của T, sau đó T lấy 24.000.000 đồng tiền Việt Nam ra trả cho người đàn ông. Khi nhận tiền xong người đàn ông đi đâu thì T không biết, còn T điều khiển xe ô tô chở toàn bộ số pháo đi về phòng trọ và để nguyên số pháo trên xe ô tô, T đi vào phòng trọ, treo chìa khóa xe lên tường, lúc đó vào khoảng 22 giờ cùng ngày. Thấy T về Hồng có hỏi “anh vừa đi đâu về”, T trả lời “anh đi bốc hàng về”, nghe T trả lời như vậy Hồng không hỏi gì thêm và lấy điện thoại nằm trên giường chơi điện

tử. Khoảng 15 phút sau, Tú lấy chìa khóa xe đi ra ngoài mở cửa xe ô tô rồi bê 02 bao tải, bên trong mỗi bao tải có đựng 01 thùng cát tông đựng pháo mang vào trong nhà, T mở 01 bao tải ra, bên trong thùng cát tông có đựng 12 hộp pháo nhỏ rồi T tách ra và đựng vào 02 thùng cát tông nhỏ mỗi thùng đựng 06 (*sáu*) hộp pháo. Còn 01 bao tải đựng 01 thùng cát tông T mở ra, bên trong thùng cát tông có đựng 12 (*mười hai*) hộp pháo nhỏ, nhưng không cho vào thùng mà T để chờ xếp lên xe ô tô. Còn 12 (*mười hai*) bao tải, bên trong mỗi bao tải có đựng 12 thùng cát tông pháo T để nguyên trên xe ô tô không lấy xuống, trong lúc đang mở chia 02 thùng cát tông đựng pháo thì Hồng nghe thấy tiếng kéo băng dính để dán, Hồng có hỏi “*cái gì vậy*”, T trả lời “*anh tách hàng*” nhưng Hồng không dậy xem đó là hàng gì. Sau khi tách số pháo và xếp lên xe ô tô xong T cùng Hồng đi ngủ. Ngày 19/9/2018 T và Hồng ở nhà không đi đâu, đến khoảng 17 giờ ngày 20/9/2018 T nói với Hồng là “*đi về Hà Nội*”, sau đó Hồng sắp xếp quần áo, còn T ra xe ô tô nổ máy chờ, khi Hồng lên xe ô tô ngồi, T điều khiển xe đi được khoảng 10 phút thì Hồng thấy trên xe chở nhiều bao tải màu xanh, Hồng hỏi T “*Anh chở trên xe cái gì nhiều thế*”, T trả lời “*Anh chở ít pháo về cho anh em dưới kia*” Hồng nói tiếp “*Anh chở nhiều pháo thế không sợ Công an à, nếu chẳng may gặp Công an thì sao*” T trả lời “*Sợ gì mà sợ, em nói ít thôi*”. Sau đó T, Hồng không nói gì thêm, cũng không dừng xe trên đường. Khi T điều khiển xe ô tô đi đến Km 31 + 500 đường QL 4C hướng Đồng Văn đi Hà Giang thuộc địa phận thôn Há S, xã P, huyện Đ, tỉnh H, thì bị tổ công tác của Công an huyện Đ kiểm tra, phát hiện tiền hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, cân tịnh và niêm phong toàn bộ số tang vật (nghĩ là pháo), đồng thời đưa Tú, Hồng và số tang vật thu giữ được về Công an huyện Đ để giải quyết.

Qua cân tịnh các vật nghi là pháo thu giữ được của Nguyễn Chí T có số lượng, chủng loại gồm:

- 12 (*mười hai*) bao tải, bên trong mỗi bao tải đựng 01 thùng bia cát tông có cùng kích thước, ký hiệu từ M1 đến M12 (*nghĩ là pháo*). Qua cân tịnh mỗi thùng cát tông có trọng lượng: $M1=31kg$; $M2=30,5kg$; $M3=30,5kg$; $M4=31kg$; $M5=31kg$; $M6=30,5kg$; $M7=30,5kg$; $M8=31kg$; $M9=31kg$; $M10=30,5kg$; $M11=31kg$; $M12=30,5kg$. Tổng trọng lượng từ M1 đến M12 là 369 kg (*ba trăm sáu mươi chín kilôgam*). (Tại bút lục số 02).

- 02 thùng cát tông có cùng kích thước ký hiệu H1 và H2, bên trong mỗi thùng đựng 12 hộp (*nghi là pháo*). Qua cân tịnh mỗi thùng cát tông có trọng lượng $H1=15,9kg$; $H2=16kg$. Tổng trọng lượng H1, H2 là 31,9 kg (*ba mươi một phẩy chín kilôgam*). (Tại bút lục số 02).

Tất cả các thùng bìa cát tông nghi là pháo trên đều có màu sắc giống nhau, trên vỏ thùng đều in chữ tượng hình kiểu chữ Trung Quốc và in hình pháo hoa đang nổ có tổng trọng lượng là 400,9 kg (*bốn trăm phẩy chín kilôgam*).

- 12 (*mười hai*) hộp nhỏ (*nghi là pháo*) có cùng kích thước và màu sắc khác nhau, trên vỏ hộp đều in chữ tượng hình kiểu chữ Trung Quốc, in hình pháo hoa đang nổ trong đó: 10 hộp có màu vàng đỏ, ký hiệu N1; N2; N3; N4; N5; N7; N8; N10; N11; N12, qua cân tịnh mỗi hộp có trọng lượng $N1=2,6kg$; $N2= 2,4kg$; $N3= 2,4kg$; $N4=2,4kg$; $N5= 2,4kg$; $N7= 2,2kg$; $N8= 2,2kg$; $N10= 2,4kg$; $N11= 2,8kg$; $N12= 2,4kg$ và 02 (*hai*) hộp có màu vàng xanh có ký hiệu N6; N9, qua cân tịnh mỗi hộp có trọng lượng $N6= 2,4kg$; $N9= 2,2kg$. Tổng trọng lượng từ N1 đến N12 là 28,8kg (*hai mươi tám phẩy tám kilôgam*). (Tại bút lục số 02).

Tổng trọng lượng tất cả các thùng cát tông và hộp (*nghi là pháo*) thu giữ được của Nguyễn Chí Tú có ký hiệu từ M1 đến M12; H1, H2 và N1 đến N12 là: 429,7kg (*bốn trăm hai mươi chín phẩy bảy kilôgam*). (Tại bút lục số 02).

Ngày 21/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Văn lập biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, lấy mẫu vật trưng cầu giám định và đóng niêm phong, cụ thể:

- Tiến hành mở niêm phong các thùng cát tông có ký hiệu từ M1 đến M12 có cùng kích thước (*dài 52cm, rộng 35cm, cao 30cm*) và cùng màu sắc, bên trong mỗi thùng cát tông đựng 12 hộp. Tiến hành lấy bên trong mỗi thùng cát tông 01 hộp có ký hiệu tương ứng với ký hiệu mỗi thùng cát tông từ M1 đến M12 để gửi giám định.

- Tiến hành mở niêm phong 02 thùng cát tông nhỏ có ký hiệu H1 và H2 có cùng kích thước (*dài 55cm, rộng 35cm, cao 16cm*) và cùng màu sắc, bên trong mỗi thùng cát tông đựng 06 hộp. Tiến hành lấy bên trong mỗi thùng cát tông 01 hộp có ký hiệu tương ứng với ký hiệu mỗi thùng cát tông H1 và H2 để gửi giám định.

- Tiến hành lấy 01 hộp có cùng kích thước (*dài 16cm, rộng 16cm, cao 14cm*) và cùng màu sắc, trong tổng số 10 hộp có ký hiệu N1; N2; N3; N4; N5; N7; N8; N10; N11; N12 và lấy hộp có ký hiệu N1 để gửi giám định.

- Tiến hành lấy 01 hộp có cùng kích thước (*dài 16cm, rộng 16cm, cao 14cm*) và cùng màu sắc, trong tổng số 02 hộp có ký hiệu N6; N9 và lấy hộp có ký hiệu N6 để gửi giám định.

Căn cứ theo lời khai của Nguyễn Chí T và Hoàng Thị H, ngày 22/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra Lệnh khám xét khẩn cấp số: 02/LK-CQĐT ngày 22/9/2018, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Thị H, thu giữ được: 01 (*một*) túi ni lông màu trắng trong suốt còn nguyên vẹn, miệng túi được ghim bằng giấy màu vàng, đen, xanh trên giấy có in nhiều chữ tượng hình kiểu chữ Trung Quốc, bên trong chứa nhiều cuộn giấy hình trụ được buộc một đầu bằng dây dù màu trắng, có ngòi kiểu dạng dây cháy chậm màu xanh, đầu còn lại được xoắn lại (*ngghi là pháo*) có trọng lượng 0,50 gam và 26 (*hai mươi sáu*) quả hình bóng điện được dán giấy màu nâu đất, phía trên được dán giấy ni lông màu vàng, trên giấy ni lông được in nhiều chữ tượng hình kiểu chữ Trung Quốc được gắn một đoạn dây kiểu dạng dây cháy chậm màu xanh (*ngghi là pháo*) có trọng lượng 620 gam. Toàn bộ số đồ vật thu giữ trên được niêm phong đưa về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 23/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành mở niêm phong các đồ vật thu giữ được tại nơi ở của Hoàng Thị Hồng, cụ thể:

- Tiến hành mở niêm phong 01 túi ni lông màu trắng trong suốt còn nguyên vẹn, miệng túi được ghim bằng giấy màu vàng, đen, xanh trên giấy có in nhiều chữ tượng hình kiểu chữ Trung Quốc, bên trong chứa 11 cuộn giấy hình trụ được buộc một đầu bằng dây dù màu trắng, có ngòi kiểu dạng dây cháy chậm màu xanh, đầu còn lại được xoắn lại (*ngghi là pháo*) và lấy 02 cuộn giấy trong tổng số 11 cuộn giấy hình trụ có ký hiệu P1 để gửi giám định.

- Tiến hành lấy 02 quả trong tổng số 26 quả hình bóng điện được dán giấy màu nâu đất, phía trên được dán giấy ni lông màu vàng, trên giấy ni lông được in nhiều chữ tượng hình kiểu chữ Trung Quốc được gắn một đoạn dây kiểu dạng dây cháy chậm màu xanh (*ngghi là pháo*) có ký hiệu P2 để gửi giám định.

Cùng ngày 23/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 46/QĐ-CQĐT, trưng cầu PC 09 Công an tỉnh Hà Giang giám định: “*Mẫu vật có ký hiệu M1 đến M12; H1, H2; N1, N6; P1, P2 có phải là pháo hay không? Loại pháo gì? Khi tác động ngoại lực đập, dùng lửa đốt có gây ra*

tiếng nổ hay không?”.

Tại bản kết luận giám định số: 334/KL-PC 09 ngày 28/09/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận:

- Các mẫu vật gửi giám định có ký hiệu lần lượt từ M1 đến M12, N1, N6, H1, H2, P2 là pháo hoa, loại pháo hoa này khi đốt phát ra tiếng nổ và ánh sáng màu.
- Mẫu vật gửi giám định có ký hiệu P1 là pháo nổ.
- Đối chiếu với các quy định tại Nghị định số 36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2009 của Chính Phủ về Quản lý, sử dụng pháo thì bên trong các mẫu vật gửi giám định có ký hiệu lần lượt từ M1 đến M12; H1 và H2; N1 và N6; P1 và P2 có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích (hoặc đốt) có gây tiếng nổ. (Tại bút lục số 90).

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Chí Tú, Hoàng Thị H và bản kết luận giám định số 334/KL-PC 09 ngày 28/09/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang. Ngày 29/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 20/QĐ-CQĐT về tội: Buôn bán hàng cấm, theo quy định tại Điều 190 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khởi tố bị can số 27/QĐ-CQĐT; ra Lệnh tạm giam số 11/TG-CQĐT đối với Nguyễn Chí Tú để phục vụ công tác điều tra, giải quyết vụ án.

Trong quá trình điều tra và theo lời khai của Nguyễn Chí Tú thì tổng số pháo thu giữ được trên do đối tượng tên là Mạnh, sinh năm 1981, trú tại huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc và tên là Hòa sinh năm 1983, trú tại tập thể 8/3, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (*đều không rõ họ tên đệm*) gọi vào số điện thoại 0966.396.365 (*số điện thoại của Tú*) để đặt mua pháo, Mạnh đặt mua 10 thùng, Hòa đặt mua 4 thùng với giá 3.000.000 đồng/ 01 thùng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành điều tra nhưng không xác định đặc điểm, nhân thân của đối tượng tên Mạnh và Hòa. Còn số điện thoại gọi vào số điện thoại của Tú để đặt mua pháo, qua kiểm tra số thuê bao 0966.396.365 của Tú thời gian từ ngày 20/8/2018 đến 20/9/2018 thấy có nhiều cuộc gọi đến, nhiều cuộc gọi đi nhưng không xác định được số điện thoại nào là của Mạnh và Hòa gọi, nên không thể tiến hành điều tra xử lý ngay được. Hiện đang tiếp tục điều tra, xác minh, thu thập tài liệu về đối tượng tên Mạnh, Hòa khi có đủ căn cứ, cơ sở sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Hoàng Thị H: Trong quá trình điều tra H khai nhận việc Nguyễn Chí T đi mua pháo về để bán kiếm lời, bán cho ai, địa chỉ ở đâu H không biết, chỉ khi H lên

xe ô tô trên đường đi cùng với T về Hà Nội, H hỏi thì T mới nói số hàng chở trên xe ô tô là pháo, lúc này H mới biết, còn số pháo cơ quan điều tra thu giữ được tại phòng trọ của H là của Nguyễn Chí T mua từ trước tết năm 2018 về để đốt nhưng không hết, T để lại đốt dần và không nói cho H biết. Do vậy không có đủ căn cứ để xử lý hành chính đối với H về hành vi Tàng trữ hàng cấm và xử lý hình sự với vai trò đồng phạm trong vụ án Buôn bán hàng cấm theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông vận chuyển pháo từ Trung Quốc về Việt Nam giao cho Nguyễn Chí T, trong quá trình điều tra, xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không xác định được danh tính, địa chỉ của đối tượng trên nên không thể tiến hành điều tra, xử lý ngay được. Hiện đang tiếp tục điều tra, xác minh, thu thập tài liệu về đối tượng vận chuyển pháo cho T, khi có đủ căn cứ, cơ sở sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với số pháo thu giữ được tại phòng trọ của Hoàng Thị H, bị can Nguyễn Chí T khai nhận là do một mình T mua từ trước tết năm 2018 về để đốt nhưng không hết, T để lại đốt dần và không nói cho H biết, qua cân tịnh số lượng pháo ít (*có tổng trọng lượng 620,5 gam*). Do vậy không đủ định lượng để xử lý hình sự đối với Tú về hành vi Tàng trữ hàng cấm. Ngày 15/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra quyết định xử lý vi phạm hành chính số: 30 đối với Tú về hành vi Tàng trữ hàng cấm theo quy định của pháp luật.

* Tang vật trong vụ án gồm;

- 12 (*mười hai*) thùng bìa cát tông ký hiệu từ M1 đến M12, bên trong mỗi thùng còn lại là 11 hộp/ 01 thùng;

- 02 (*hai*) thùng bìa cát tông ký hiệu H1 và H2, bên trong mỗi thùng còn lại là 05 hộp/01 thùng cát tông;

- 09 hộp có cùng kích thước và màu sắc N2; N3; N4; N5; N7; N8; N10; N11; N12 và 01 hộp có ký hiệu N9;

- 09 cuộn giấy hình trụ và 24 quả hình bóng điện;

Tất cả số vật chứng trên đã được niêm phong và hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng thuộc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

* Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ còn thu giữ:

- 01 (*một*) xe ô tô nhãn hiệu NISAN (*loại xe bán tải*) màu sơn đen, biển kiểm soát 29C - 695.99 (*xe đã qua sử dụng*).

- 01 (một) iPad, Galaxy Tab A (2016) hãng Sam sung màu trắng, màn hình cảm ứng, phía sau có dòng chữ SAMSUNG CE 0890 và chữ tiếng anh, bên trong có một sim Viettel (máy đã qua sử dụng).

- 01 (một) chùm chìa khóa xe ô tô gồm có: 02 (hai) chiếc, mỗi chiếc chìa khóa $\frac{1}{2}$ là nhựa màu đen nối với $\frac{1}{2}$ là kim loại và 01 (một) khóa điện bằng nhựa màu đen trên khóa có ba nút bấm, một nút màu đỏ, hai nút màu đen trên mỗi nút bấm có in biểu tượng khác nhau.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 250155009977; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 479855 và 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số KC4115237 đều mang tên Nguyễn Chí Tú.

- 01 (một) điện thoại cảm ứng mặt trước màu trắng, mặt sau màu đồng có chữ iPhone, màn hình đã bị dạn nứt không còn nguyên vẹn.

- 01 (một) xe máy hãng HONDA (loại xe ga) nhãn hiệu AIR BLADE màu đỏ-đen, biển kiểm soát 29 C1-639.18, xe không gương chiếu hậu, phía trước đầu xe có nhiều vết xước (xe đã qua sử dụng).

- 01 (một) chìa khóa xe máy $\frac{1}{2}$ là nhựa màu đen được nối với $\frac{1}{2}$ là kim loại.

Cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 7 tháng 03 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn chí T về tội " Buôn bán hàng cấm " theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình Điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Chí T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội tại bút lục từ số 40 đến bút lục số 64;

Trong phần tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt; bị cáo Nguyễn Chí T ; phạm tội: " Buôn bán hàng cấm, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 và áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 8 đến 9 năm tù; xử lý vật chứng; án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Chí T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các lời khai của người làm chứng và các bản cung của cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án: Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Đồng Văn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Văn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình Điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Chí Tú đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như các lời khai tại cơ quan điều tra được lưu giữ trong hồ sơ vụ án từ bút lục số 110 đến bút lục số 133; Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như; Biên bản bắt quả tang (bút lục số 01 đến số 04) biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, lấy mẫu trưng cầu giám định và đóng niêm phong (bút lục số 82 đến số 86) biên bản khám xét khẩn cấp (bút lục số 78 đến số 79); Bản kết luận giám định (bút lục số 90); Lời khai của người làm chứng Hoàng Thị Hồng (bút lục số 134 đến số 149); Lời khai của người chứng kiến Vàng Sính Hờ (bút lục số 151 đến số 152) và các vật chứng, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án qua quá trình điều tra đã thu thập được.

[3]. Hội đồng xét xử nhận thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí Tú về tội: " Buôn bán hàng Cấm " theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội; về hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; để xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Tú , từ 8 đến 9 năm tù là có cơ sở, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 20 tháng 9 năm 2018 bị cáo Nguyễn Chí Tú đã thực hiện hành vi phạm tội: " Buôn bán hàng Cấm" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :

a)...

2. ...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 08 năm đến 15 năm:

a)...

c) Pháo nổ 120 kilôgam trở lên;

d) ...”

[5]. Hội đồng xét xử xét nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về Buôn bán hàng cấm, gây mất trật tự an ninh chính trị ở địa phương, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, bị cáo là người có học và hiểu biết pháp luật, trong đó bị cáo đã từng có tiền án, tiền sự, bị cơ quan pháp luật xử lý hành chính nhiều lần, xử phạt hình phạt tù, sau khi chấp hành hình phạt tù xong được trở về địa phương, bị cáo phải làm ăn chân chính và chấp hành đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, để làm gương cho người khác, nhưng bị cáo đã không chấp hành pháp luật mà còn thực hiện trực tiếp đi mua bán hàng cấm với người Trung Quốc đem về để bán kiếm lời, bị cáo biết rõ mặt hàng đó là hàng cấm nhưng bị cáo đã coi thường pháp luật, cố tình lao vào con đường phạm tội đây là do lỗi của bị cáo gây ra, sau khi phạm tội bị cáo mới nghĩ ra thì đã muộn. Trong quá trình Điều tra và Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và được hưởng sự khoan hồng của chính sách pháp luật. do vậy cần phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội và phòng ngừa chung.

[6]. Về tang vật của vụ án: Tịch thu tiêu hủy; trả lại theo quy định của pháp luật gồm:

- 12 (mười hai) thùng bia cát tông ký hiệu từ M1 đến M12, bên trong mỗi thùng còn lại là 11 hộp/ 01 thùng;

- 02 (hai) thùng bia cát tông ký hiệu H1 và H2, bên trong mỗi thùng còn lại là 05 hộp/01 thùng cát tông;

- 09 hộp có cùng kích thước và màu sắc N2; N3; N4; N5; N7; N8; N10; N11; N12 và 01 hộp có ký hiệu N9;

- 09 cuộn giấy hình trụ và 24 quả hình bóng điện;

Tất cả số vật chứng trên đã được niêm phong và hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng thuộc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.

* Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Văn còn thu giữ:

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu NISAN (loại xe bán tải) màu sơn đen, biển kiểm soát 29C - 695.99 (xe đã qua sử dụng).

- 01 (một) iPad, Galaxy Tab A (2016) hãng Sam sung màu trắng, màn hình cảm ứng, phía sau có dòng chữ SAMSUNG CE 0890 và chữ tiếng anh, bên trong có một sim Viettel (máy đã qua sử dụng).

- 01 (một) chùm chìa khóa xe ô tô gồm có: 02 (hai) chiếc, mỗi chiếc chìa khóa ½ là nhựa màu đen nối với ½ là kim loại và 01 (một) khóa điện bằng nhựa màu đen trên khóa có ba nút bấm, một nút màu đỏ, hai nút màu đen trên mỗi nút bấm có in biểu tượng khác nhau.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 250155009977; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 479855 và 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số KC4115237 đều mang tên Nguyễn Chí Tú.

- 01 (một) điện thoại cảm ứng mặt trước màu trắng, mặt sau màu đồng có chữ iPhone, màn hình đã bị dạn nứt không còn nguyên vẹn.

- 01 (một) xe máy hãng HONDA (loại xe ga) nhãn hiệu AIR BLADE màu đỏ-đen, biển kiểm soát 29 C1-639.18, xe không gương chiếu hậu, phía trước đầu xe có nhiều vết xước (xe đã qua sử dụng).

- 01 (một) chìa khóa xe máy ½ là nhựa màu đen được nối với ½ là kim loại.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Chí Tú phải chịu án hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng vào điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Chí Tú** phạm tội: " Buôn bán hàng cấm"

- Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Chí Tú** 8 (Tám) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 20/9/2018.

- Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm:

+ 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu NISAN (loại xe bán tải) màu sơn đen, biển kiểm soát 29C - 695.99 (xe đã qua sử dụng).

+ 01 (một) chùm chìa khóa xe ô tô gồm có: 02 (hai) chiếc, mỗi chiếc chìa khóa $\frac{1}{2}$ là nhựa màu đen nối với $\frac{1}{2}$ là kim loại và 01 (một) khóa điện bằng nhựa màu đen trên khóa có ba nút bấm, một nút màu đỏ, hai nút màu đen trên mỗi nút bấm có in biểu tượng khác nhau.;

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 479855 và 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số KC4115237 đều mang tên Nguyễn Chí Tú.

- Trả lại tài sản cho bị cáo Nguyễn Chí Tú gồm:

+ 01 (một) giấy phép lái xe số 250155009977 mang tên Nguyễn Chí Tú.

- Trả lại tài sản cho Chị Hoàng Thị Hồng gồm:

+ 01 (một) xe máy hãng HONDA (loại xe ga) nhãn hiệu AIR BLADE màu đỏ-đen, biển kiểm soát 29 C1-639.18, xe không gương chiếu hậu, phía trước đầu xe có nhiều vết xước (xe đã qua sử dụng).

+ 01 (một) chìa khóa xe máy $\frac{1}{2}$ là nhựa màu đen được nối với $\frac{1}{2}$ là kim loại.

+ 01 (một) iPad, Galaxy Tab A (2016) hãng Samsung màu trắng, màn hình cảm ứng, phía sau có dòng chữ SAMSUNG CE 0890 và chữ tiếng anh, bên trong có một sim Viettel (máy đã qua sử dụng).

+ 01 (một) điện thoại cảm ứng mặt trước màu trắng, mặt sau màu đồng có chữ iPhone, màn hình đã bị dạn nứt không còn nguyên vẹn.

Đối với chiếc xe máy hãng HONDA (loại xe ga) nhãn hiệu AIR BLADE màu đỏ-đen, biển kiểm soát 29C1-639.18 là do Hoàng Thị Hồng đưa tiền cho Nguyễn Chí Tú mua, toàn bộ giấy tờ đăng ký xe đều mang tên Tú (do bản thân Hồng muốn mua xe và đăng ký lấy biển Hà Nội nhưng Hồng không đăng ký hộ khẩu ở Hà Nội nên không đăng ký tên của Hồng được).

Hiện trạng, đặc điểm của các vật chứng như biên bản giao nhận ngày 20 tháng 3 năm 2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Văn và Chi cục thi hành án sự huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.

- **Tịch thu tiêu hủy gồm:**

+ 12 (mười hai) thùng bìa cát tông ký hiệu từ M1 đến M12, bên trong mỗi thùng còn lại là 11 hộp/ 01 thùng;

+ 02 (hai) thùng bìa cát tông ký hiệu H1 và H2, bên trong mỗi thùng còn lại là 05 hộp/01 thùng cát tông;

+ 09 hộp có cùng kích thước và màu sắc N2; N3; N4; N5; N7; N8; N10; N11; N12 và 01 hộp có ký hiệu N9;

+ 09 cuộn giấy hình trụ và 24 quả hình bóng điện;

Giao cho Cơ quan Điều tra Công an huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí sơ thẩm hình sự: Bị cáo Nguyễn Chí Tú phải chi án phí sơ thẩm hình sự là: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Thông báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 8/5/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Đồng Văn;
- Công an huyện Đồng Văn ;
- THADS huyện Đồng Văn;
- UBND Thị trấn Phó Bảng;
- Bị cáo Nguyễn Chí Tú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Giàng Mí Chớ

CÁC THÀNH VIÊN HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Mãn Doanh Nguyễn Công Văn

Giàng Mí Chớ

